TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116/2019/QĐST- HNGĐ	*Diễn Châu, ngày 28 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ Phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 86/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm A, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H kết hôn ngày 10/3/2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng xảy ma mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng cãi vã nhau rồi xảy ra xô xát đánh đập nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2018 đến nay chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H thống nhất thuận tình ly hôn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51,55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 15/3/2011 và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 22/11/2013. Ly hôn chị H và anh H

thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Bảo Q cho anh Nguyễn Đình H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Thị Yến N cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy nội dung thỏa thuận nuôi con của chị H và anh H phù hợp với pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung. Căn cứ vào Điều 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung của chị H và anh H.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H không yêu cầu tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung của vợ chồng.

[4]. Về lệ phí tòa án: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H thỏa thuận chị H chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 15/3/2011 và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 22/11/2013. Giao con chung là Nguyễn Bảo Q cho anh Nguyễn Đình H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Thị Yến N cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Chị Nguyễn Thị H thỏa thuận chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị H đã nộp tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai số AA/2018/0004762 ngày 16 tháng 8 năm 2019.

3. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục T.H.A Diễn Châu;
- UBND xã T, h.Diễn Châu;,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Thế Kỷ